

TỶ LỆ VIÊM ÂM ĐẠO DO *Candida sp.* VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở PHỤ NỮ ĐỘ TUỔI 16 - 49 TẠI HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK, 2020

Thân Trọng Quang¹, Nguyễn Thuỳ Ánh Trâm²

Ngày nhận bài: 23/8/2021; Ngày phản biện thông qua: 09/9/2021; Ngày duyệt đăng: 30/9/2021

TÓM TẮT

Viêm âm đạo ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là bệnh thường gặp, trong đó *Candida sp.* là tác nhân thường gây nhiễm trùng mạn tính, triệu chứng thường âm thầm nên ít được phát hiện sớm. Tại Đắk Lắk có đa dạng sắc tộc, người phụ nữ chủ yếu làm nông nghiệp và nội trợ, việc quan tâm chăm sóc sức khỏe bản thân còn nhiều hạn chế, đặc biệt các vấn đề phụ khoa. Xác định tỷ lệ viêm âm đạo do nhiễm *Candida sp.* và mô tả một số yếu tố liên quan ở phụ nữ độ tuổi 16 - 49 tại huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk, 2020. Nghiên cứu điều tra cắt ngang mô tả đối tượng phụ nữ tuổi từ 16 - 49 tại huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk, đến khám từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2020. Kết quả về tỷ lệ viêm âm đạo 39,95%, trong đó nhiễm *Candida sp.* chiếm tỷ lệ 13,9%, tạp khuẩn chiếm tỷ lệ 86,1%. Các yếu tố liên quan đến viêm âm đạo do *Candida sp.* bao gồm: nghề nghiệp ($p < 0,05$), số lần sinh con ($p < 0,001$) nguồn nước sinh hoạt không hợp vệ sinh, ($p < 0,001$), kiến thức về bệnh phụ khoa ($p < 0,001$), thực hành vệ sinh sinh dục ($p < 0,001$) và vệ sinh giao hợp ($p < 0,001$). Kết luận: Tỷ lệ viêm âm đạo do *Candida sp.* ở phụ nữ độ tuổi sinh đẻ tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk chiếm tỷ lệ 13,9%. Có mối liên quan giữa viêm âm đạo do *Candida sp.* với nghề nghiệp, số lần sinh con, nguồn nước, kiến thức chăm sóc phụ khoa, thực hành vệ sinh bộ phận sinh dục và viêm âm đạo do *Candida sp.* với vệ sinh giao hợp.

Từ khóa: viêm âm đạo, *Candida*, Krông Bông, Đắk Lắk.

1. MỞ ĐẦU

Viêm âm đạo là bệnh thường gặp trong đời sống của người phụ nữ, trong đó vi nấm *Candida sp.* là một trong những nguyên nhân viêm nhiễm mạn tính, tỷ lệ dao động 5,2% - 29,8% (Nguyễn Phú Cường, Huỳnh Hồng Quang, 2020 và Lưu Thị Kim Oanh, Cao Bá Lợi, Nguyễn Thu Hương, Lê Minh Giáp, 2016). Viêm âm đạo do *Candida sp.* ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, công việc cũng như chất lượng cuộc sống, thậm chí gây nhiều biến chứng nguy hiểm như viêm nội mạc tử cung, viêm vùng chậu, vô sinh do viêm hoặc tắc đường dẫn trứng (Le M. T., Nguyen T. L. N., Le D. D., Ngo T. V. Q., Nguyen A. T. C., et al (2019).

Huyện Krông Bông thuộc tỉnh Đắk Lắk là khu vực căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng khó khăn (33,53% hộ nghèo), có 16 dân tộc sinh sống; người phụ nữ chủ yếu làm nông nghiệp, trình độ dân trí chưa cao cùng với tâm lý còn nhiều e ngại khi nói đến các vấn đề phụ khoa hay vệ sinh tình dục khiến cho việc phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục còn nhiều hạn chế. Các nghiên cứu báo cáo về tình hình viêm âm đạo do *Candida sp.* ở phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ tại 3 xã Ea Trul, Hoà Sơn và Yang Reh Huyện Krông Bông chưa được nghiên cứu nhiều, do đó việc khảo sát về tình hình nhiễm *Candida sp.* và một số yếu tố liên quan, sẽ giúp đề xuất các giải pháp thích hợp phòng chống bệnh. Chúng tôi thực

hiện đề tài “Tỷ lệ viêm âm đạo do *candida sp.* và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ độ tuổi 16 - 49 tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, 2020” với 02 mục tiêu sau: (i). Xác định tỷ lệ nhiễm nấm *candida sp.* âm đạo ở phụ nữ độ tuổi 16 - 49 tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, 2020; (ii) Mô tả một số yếu tố liên quan đến viêm âm đạo do *Candida sp.* ở phụ nữ độ tuổi 16 - 49 tại địa điểm nghiên cứu.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 16 - 49 đang sinh sống ở huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, đã có chồng hoặc có quan hệ tình dục, đồng ý tham gia nghiên cứu, từ tháng 1/2020 đến tháng 7/2020.

Tiêu chuẩn chọn bệnh: không có thai, không đặt thuốc âm đạo trong vòng 02 tuần trước khi đến khám, không thực rửa âm đạo trong vòng 01 tuần trước khi khám và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: đang hành kinh, những người mắc các bệnh ảnh hưởng khả năng nhận thức (động kinh, tâm thần, thiếu năng trí tuệ...); những phụ nữ không trả lời hoàn chỉnh bộ câu hỏi phỏng vấn; hoặc mẫu bệnh phẩm không đạt chuẩn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

2.3. Cỡ mẫu: dựa theo công thức xác định một tỷ

¹Khoa Y Dược Trường Đại học Tây Nguyên;

²Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh;

Tác giả liên hệ: Thân Trọng Quang; ĐT: 0914098116; Email: drthanquang@gmail.com.